

Số: 7/2012/QĐ-UBND

Vị Thanh, ngày 22 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Vị Thanh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định tổ chức, bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 12/2010/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã;

Căn cứ Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Nội vụ thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân

thành phố quản lý nhà nước về: đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân thành phố Vị Thanh, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chính sách, pháp luật của nhà nước về quản lý tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc thực hiện sau khi Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

3. Lập quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất xã, phường.

4. Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu, sử dụng tài sản gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

5. Theo dõi biến động về đất đai; cập nhật, chỉnh lý các tài liệu và bản đồ về đất đai; quản lý hoạt động của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện thống kê, kiểm kê, đăng ký đất đai đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường ở xã, phường; thực hiện việc lập và quản lý hồ sơ địa chính, xây dựng hệ thống thông tin thành phố.

6. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang và các cơ quan có liên quan trong việc xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn thành phố; thực hiện thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về bảo vệ tài nguyên đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản.

8. Tổ chức đăng ký, xác nhận và kiểm tra thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường; đề xuất các giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về tài nguyên nước và môi trường; hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã, phường quy định về hoạt động và tạo điều kiện để tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường hoạt động có hiệu quả.

9. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền quy định, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường; tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về bảo vệ môi trường.

10. Điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp; kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng.

11. Tổng hợp và định kỳ báo cáo tình hình ứng phó tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đối với các yếu tố tự nhiên, con người và kinh tế - xã hội ở địa phương.

12. Thực hiện kiểm tra và tham gia thanh tra, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các hội, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

14. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về tài nguyên và môi trường và các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật.

15. Báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ về các lĩnh vực công tác được giao cho Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường.

16. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức chuyên môn về tài nguyên và môi trường xã, phường.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, thực hiện chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

18. Quản lý tài chính, tài sản của phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

19. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại thành phố theo quy định của pháp luật.

20. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức và biên chế

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Trưởng phòng và không quá 03 Phó Trưởng phòng.

a) Trưởng phòng là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Phòng.

b) Các Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ công tác được phân công.

c) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành và theo quy định của pháp luật. Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của cơ quan.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang và theo quy định của pháp luật.

3. Cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ phòng Tài nguyên và Môi trường làm công tác quản lý trên địa bàn thành phố được bố trí phù hợp với nhiệm vụ được giao; số lượng biên chế của phòng do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trong tổng biên chế hành chính của thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang giao hàng năm.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/2008/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thị xã Vị Thanh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Vị Thanh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Trưởng phòng Tư pháp thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP.UBND tỉnh Hậu Giang;
- Sở TN&MT tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Công báo tỉnh Hậu Giang;
- Thường trực Thành ủy, UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Nguyễn Văn Hòa